

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~2954~~/SXD-QLN&TTBDS
V/v bán nhà ở hình thành trong tương
lai tại Dự án Khu phức hợp Thủy
Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B – Đô
thị mới An Vân Dương, tỉnh
Thừa Thiên Huế (Ecogarden)

Thừa Thiên Huế, ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công Tỉnh;
- Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital.

Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Văn bản số 45/2021/CV-COTANA CAPITAL ngày 04/8/2021 của Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital về việc xin xác nhận điều kiện được mở bán **285 căn** nhà ở công trình Khu nhà ở giai đoạn 1 (Camellia) tại Dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ecogarden); thuộc hồ sơ của thủ tục hành chính tại phiếu số 21.42651/TTPVHCC-GTN ngày 04/8/2021 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công Tỉnh; Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

1. Về thông tin dự án

- Tên dự án: Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ecogarden), (sau đây viết tắt là Dự án).

- Địa điểm thực hiện dự án: Khu B – Đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (trước đây là xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital (sau đây viết tắt là Chủ đầu tư).

+ Đại diện Liên danh: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital.

- Diện tích sử dụng đất: 44.65 ha.

- Quy mô xây dựng công trình: Theo Hợp đồng thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất số 01/2018/HĐDA ký ngày 06/6/2018 giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế và các Phụ lục Hợp đồng đã ký giữa Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế và chủ đầu tư.



2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất

Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định giao đất (đợt 1) cho chủ đầu tư để thực hiện dự án tại Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

Tất cả 285 căn nhà mà Chủ đầu tư xin mở bán đợt này thuộc diện tích đất đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giao cho Chủ đầu tư nêu trên.

3. Về hồ sơ dự án

Dự án đầu tư xây dựng đã được Chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-DA ngày 10/6/2018, Quyết định số 08/2019/QĐ-DA ngày 26/4/2019.

Riêng đối với công trình Khu nhà ở giai đoạn 1 (Camellia) thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ecogarden) đã được chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 05/2021/QĐ-COTANA CAPITAL ngày 02/2/2021.

4. Về thiết kế bản vẽ thi công

Ngày 17/3/2021, Chủ đầu tư đã có Quyết định số 17/2021/QĐ-COTANA CAPITAL về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình Khu nhà ở giai đoạn 1 (Camellia) thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ecogarden).

5. Về giấy phép xây dựng của dự án

Khoản 30, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 quy định: “...Nhà ở riêng lẻ có quy mô dưới 07 tầng thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, dự án đầu tư xây dựng nhà ở có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được miễn giấy phép xây dựng...”

Các căn nhà xin mở bán đợt này đều có quy mô dưới 07 tầng, nên được miễn giấy phép xây dựng theo quy định nêu trên.

6. Giấy tờ về nghiệm thu hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ

Văn bản số 2875/SXD-CCGD ngày 09/8/2021 của Sở Xây dựng về việc kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công (lần 1) hạng mục San nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, chiếu sáng, viễn thông (giai đoạn 1A) thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B – Đô thị mới An Vân Dương.

7. Về thế chấp dự án, quyền sử dụng đất và nhà ở hình thành trong tương lai

Chủ đầu tư đã thế chấp toàn bộ quyền với tư cách là chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và khai thác dự án cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân (Ngân hàng). Do đó, ngày 19/7/2021, Chủ đầu tư đã có văn bản số 36/2021/CV-COTANA CAPITAL gửi Ngân hàng đề nghị Ngân hàng xác nhận cho phép chủ đầu tư được mở bán các căn nhà, thửa đất đang thế chấp.

Ngày 21/7/2021, Ngân hàng đã có văn bản số 354/CV-BIDV.PX gửi Chủ

đầu tư để đồng ý cho Chủ đầu tư được mở bán các căn nhà, thửa đất thuộc Dự án đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 03/2019/10780777/HĐTC ngày 20/12/2019.

8. Bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng

Ngày 20/12/2019, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân và Chủ đầu tư đã có Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2019/10780777/HĐCBL.

9. Ý kiến của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở năm 2014; **285** căn nhà (có danh sách kèm theo), thuộc công trình Khu nhà ở giai đoạn 1 (Camellia) của Dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, Khu B - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ecogarden) do Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital làm chủ đầu tư, đủ điều kiện được bán nhà ở hình thành trong tương lai.

10. Trách nhiệm của Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital

a) Thực hiện việc huy động vốn lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng bất động sản nhưng tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà, công trình xây dựng cho khách hàng và không được thu quá 95% giá trị hợp đồng khi bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đảm bảo theo quy định tại Điều 57 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

b) Thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của Chủ đầu tư đối với khách hàng đảm bảo theo quy định tại Điều 56, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và Thông tư số 13/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.

c) Công bố công khai các thông tin chính sau đây của dự án theo Điều 6, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014: Hợp đồng cấp bảo lãnh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân và Chủ đầu tư, văn bản cho phép bán nhà ở hình thành trong tương lai của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế; các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)...

d) Thực hiện trình tự, thủ tục chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Điều 11, Nghị định 76/2015/NĐ-CP ngày

10/9/2015 của Chính phủ; Điều 32 và Điều 33, Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

đ) Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ đã cung cấp.

Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo để Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Cotana - Công ty Cổ phần tập đoàn Telin - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Xuân (để biết);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLN&TTBĐS.



Nguyễn Phước Bửu Hùng

SỞ XÂY DỰNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

DANH MỤC NHÀ Ở HÌNH THÀNH TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN MỞ BÁN

CÔNG TRÌNH: KHU NHÀ Ở GIAI ĐOẠN 1 (CAMELLIA), THUỘC DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP THỦY VÂN, GIAI ĐOẠN 2, THUỘC KHU B, ĐÔ THỊ MỚI AN VÂN DƯƠNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Địa điểm: Phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Công văn số 2954/SXD-QLN&TTBĐS ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Ký hiệu	Loại Hình	Số tầng	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng dự kiến (m ²)	Diện tích sàn thông thủy dự kiến (m ²)	Ghi chú
1	CM1-01	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	308.90	111.72	467.27	
2	CM1-02	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
3	CM1-03	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
4	CM1-03A	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
5	CM1-05	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
6	CM1-06	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
7	CM1-06A	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
8	CM1-08	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
9	CM1-09	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
10	CM1-10	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
11	CM1-11	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
12	CM1-12	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
13	CM1-12A	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
14	CM1-12B	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
15	CM1-15	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
16	CM1-16	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
17	CM1-17	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
18	CM1-18	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
19	CM1-19	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
20	CM1-20	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
21	CM1-21	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
22	CM1-22	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
23	CM1-23	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
24	CM1-23A	Nhà phố thương mại	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
25	CM1-25	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	248.40	111.72	467.27	
26	CM1-26	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	255.00	101.39	314.14	
27	CM1-27	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	



28	CM1-28	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
29	CM1-29	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
30	CM1-30	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
31	CM1-31	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
32	CM1-32	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	549.70	144.96	459.91	
33	CM1-33	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	190.00	101.39	314.27	
34	CM1-33A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	185.60	101.39	314.27	
35	CM1-35	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	190.10	101.39	314.27	
36	CM1-36	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	337.40	101.39	314.27	
37	CM1-37	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
38	CM1-38	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
39	CM1-39	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
40	CM1-40	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
41	CM1-41	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
42	CM1-42	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
43	CM1-43	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
44	CM1-43A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
45	CM1-45	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
46	CM1-46	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	249.60	82.79	256.02	
47	CM1-47	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	239.60	101.39	314.27	
48	CM1-48	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
49	CM1-49	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
50	CM1-50	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
51	CM1-51	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
52	CM1-52	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
53	CM1-52A	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
54	CM1-52B	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	231.50	82.79	256.02	
55	CM1-55	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	242.90	101.39	314.14	
56	CM1-56	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
57	CM1-57	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
58	CM1-58	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
59	CM1-59	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
60	CM1-60	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
61	CM1-61	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
62	CM1-62	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	242.90	101.39	314.14	

63	CM1-63	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	189.00	101.39	314.14	
64	CM1-63A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	266.70	101.39	314.14	
65	CM1-65	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	255.50	101.39	314.14	
66	CM1-66	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
67	CM1-67	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
68	CM1-68	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
69	CM2-01	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	297.50	111.72	470.26	
70	CM2-02	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
71	CM2-03	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
72	CM2-03A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
73	CM2-05	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
74	CM2-06	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
75	CM2-06A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
76	CM2-08	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
77	CM2-09	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
78	CM2-10	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
79	CM2-11	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
80	CM2-12	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
81	CM2-12A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
82	CM2-12B	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
83	CM2-15	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
84	CM2-16	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
85	CM2-17	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
86	CM2-18	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
87	CM2-19	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
88	CM2-20	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
89	CM2-21	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
90	CM2-22	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
91	CM2-23	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
92	CM2-23A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
93	CM2-25	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
94	CM2-26	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
95	CM2-27	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
96	CM2-28	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	223.00	111.72	470.26	
97	CM2-29	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	200.50	82.79	256.01	

98	CM2-30	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
99	CM2-31	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
100	CM2-32	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
101	CM2-33	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
102	CM2-33A	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
103	CM2-35	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
104	CM2-36	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
105	CM2-37	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	729.40	144.96	459.91	
106	CM2-38	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
107	CM2-39	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
108	CM2-40	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
109	CM2-41	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
110	CM2-42	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
111	CM2-43	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
112	CM2-43A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
113	CM2-45	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
114	CM2-46	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
115	CM2-47	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
116	CM2-48	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
117	CM2-49	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
118	CM2-50	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
119	CM2-51	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
120	CM2-52	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
121	CM2-52A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	243.30	101.39	314.27	
122	CM2-52B	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	243.00	101.39	314.14	
123	CM2-55	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
124	CM2-56	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
125	CM2-57	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	245.50	82.79	256.01	
126	CM2-58	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	217.50	101.39	314.14	
127	CM2-59	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
128	CM2-60	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
129	CM2-61	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
130	CM2-62	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
131	CM2-63	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
132	CM2-63A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	

133	CM2-65	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
134	CM2-66	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
135	CM2-67	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	217.50	101.39	314.14	
136	CM2-68	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	380.60	144.96	459.91	
137	CM3-01	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	387.30	159.24	675.49	
138	CM3-02	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
139	CM3-03	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
140	CM3-03A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
141	CM3-05	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
142	CM3-06	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
143	CM3-6A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
144	CM3-08	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
145	CM3-09	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
146	CM3-10	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
147	CM3-11	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
148	CM3-12	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
149	CM3-12A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
150	CM3-12B	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
151	CM3-15	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
152	CM3-16	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
153	CM3-17	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
154	CM3-18	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
155	CM3-19	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
156	CM3-20	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
157	CM3-21	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
158	CM3-22	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
159	CM3-23	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
160	CM3-23A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
161	CM3-25	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
162	CM3-26	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
163	CM3-27	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
164	CM3-28	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
165	CM3-29	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
166	CM3-30	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
167	CM3-31	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	

168	CM3-32	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
169	CM3-33	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	251.00	111.72	470.26	
170	CM3-33A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	249.00	82.79	256.01	
171	CM3-35	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	101.39	256.01	
172	CM3-36	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
173	CM3-37	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	101.39	256.01	
174	CM3-38	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
175	CM3-39	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	101.39	256.01	
176	CM3-40	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	479.70	144.96	459.91	
177	CM3-41	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
178	CM3-42	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
179	CM3-43	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
180	CM3-43A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
181	CM3-45	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
182	CM3-46	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
183	CM3-47	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
184	CM3-48	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
185	CM3-49	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
186	CM3-50	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
187	CM3-51	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
188	CM3-52	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
189	CM3-52A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
190	CM3-52B	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
191	CM3-55	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
192	CM3-56	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
193	CM3-57	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
194	CM3-58	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
195	CM3-59	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
196	CM3-60	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	254.00	101.39	314.27	
197	CM3-61	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	281.50	101.39	314.14	
198	CM3-62	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
199	CM3-63	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
200	CM3-63A	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
201	CM3-65	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	160.00	82.79	256.01	
202	CM3-66	Biệt thự song lập thương mại	03 tầng + 01 tầng áp mái	245.50	82.79	256.01	



203	CM3-67	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	226.40	101.39	314.14	
204	CM3-68	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
205	CM3-69	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
206	CM3-70	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
207	CM3-71	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
208	CM3-72	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
209	CM3-73	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
210	CM3-73A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
211	CM3-75	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
212	CM3-75A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
213	CM3-77	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
214	CM3-77A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
215	CM3-79	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
216	CM3-80	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	226.40	101.39	314.14	
217	CM3-81	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	280.20	144.96	459.91	
218	CM4-01	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	244.20	111.72	470.26	
219	CM4-02	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
220	CM4-03	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
221	CM4-03A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
222	CM4-05	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
223	CM4-06	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
224	CM4-6A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
225	CM4-08	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
226	CM4-09	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
227	CM4-10	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
228	CM4-11	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
229	CM4-12	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
230	CM4-12A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
231	CM4-12B	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
232	CM4-15	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
233	CM4-16	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
234	CM4-17	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
235	CM4-18	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
236	CM4-19	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
237	CM4-20	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	

238	CM4-21	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
239	CM4-22	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
240	CM4-23	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
241	CM4-23A	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
242	CM4-25	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
243	CM4-26	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
244	CM4-27	Nhà phố điển hình	04 tầng	100.00	69.58	306.54	
245	CM4-28	Nhà phố góc điển hình	04 tầng	270.00	111.72	470.26	
246	CM4-29	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	278.00	101.39	310.48	
247	CM4-30	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	310.48	
248	CM4-31	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
249	CM4-32	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
250	CM4-33	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
251	CM4-33A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
252	CM4-35	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
253	CM4-36	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	252.84	
254	CM4-37	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	310.48	
255	CM4-38	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	282.40	101.39	310.48	
256	CM4-39	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	211.90	101.39	314.27	
257	CM4-40	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.27	
258	CM4-41	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
259	CM4-42	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
260	CM4-43	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
261	CM4-43A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
262	CM4-45	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
263	CM4-46	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
264	CM4-47	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
265	CM4-48	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
266	CM4-49	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
267	CM4-50	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.02	
268	CM4-51	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	463.10	144.96	459.90	
269	CM4-52	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
270	CM4-52A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
271	CM4-52B	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
272	CM4-55	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	

273	CM4-56	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
274	CM4-57	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	249.00	82.79	256.01	
275	CM4-58	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	212.10	101.39	314.14	
276	CM4-59	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
277	CM4-60	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
278	CM4-61	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
279	CM4-62	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
280	CM4-63	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
281	CM4-63A	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
282	CM4-65	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	150.00	82.79	256.01	
283	CM4-66	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	180.00	101.39	314.14	
284	CM4-67	Biệt thự song lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	212.10	101.39	314.14	
285	CM4-68	Biệt thự đơn lập	03 tầng + 01 tầng áp mái	366.30	144.96	459.91	

